

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51 /2023/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh H - Sinh năm 2000

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **Thôn 7,xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa**

Bị đơn: Anh Trịnh Văn T - Sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú hiện nay: Thôn 7, xã M, huyện V, Thanh Hoá.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh H và bị đơn anh Trịnh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trịnh Văn T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trịnh Văn T thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là: Trịnh Nhật Hạo N - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 28/4/2018 và

Trịnh Ngọc Khả H - Giới tính: Nữ - Sinh ngày 26/7/2020. Hiện các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực không ốm đau bệnh tật gì.

Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trịnh Văn T đều có ý kiến chung thống nhất là: Giao cháu Trịnh Nhật Hạo N cho chị Bùi Thị Thanh H (mẹ đẻ cháu) trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Nam thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cháu Trịnh Ngọc Khả H cho anh Trịnh Văn T (bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hân thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trịnh Văn T chưa ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trịnh Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị Huyền, anh Tuấn thực hiện quyền này.

Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trịnh Văn T đều có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trịnh Văn T thống nhất: Vợ chồng không có gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trịnh Văn T đều thống nhất, thỏa thuận: Chị Bùi Thị Thanh H chịu toàn bộ tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng hiện tại chị Huyền đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/ 2021/0002579, ngày 04 tháng 5 năm 2023. Vì vậy, chị Bùi Thị Thanh H được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trịnh Văn T không phải nộp tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn